



CHIA ĐẤT CHO CON TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI MƯỜNG

(Trường hợp ở xóm Xè II, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ)

TRẦN ĐĂNG TUẤN

Xóm Xè II (xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) có diện tích đất tự nhiên là 542,8 ha, trong đó đất rừng là 260,5 ha, đất ruộng- 16,78 ha, ao- 0,15 ha, vườn- 2,9 ha và đất chưa sử dụng là 140,5 ha. Vào năm 2002, xóm có 92 hộ với 481 nhân khẩu, 275 lao động. Dân cư của xóm hầu hết là người Mường, chỉ có một người là dân tộc Kinh (ở xóm khác lấy chồng về đây). Thu nhập chủ yếu của người dân là từ sản xuất nông-lâm nghiệp và chăn nuôi.

Bài viết này sẽ đề cập đến việc các gia đình trong xóm Xè II chia đất được giao cho con khi tách hộ.

Bảng 1: Lý do không chia ruộng cho con gái khi lấy chồng

Lý do	Số hộ trả lời	Tỷ lệ hộ trả lời trên tổng số hộ được hỏi (%)
Theo phong tục không cho con gái	33	97,06
Đất vẫn do HTX quản lý, hộ gia đình phải nộp sản phẩm và thuế	18	52,94
Các gia đình còn nhiều đất nên con gái đi lấy chồng vẫn có đất để làm ăn	16	47,06

Qua bảng trên cho thấy, trong giai đoạn giao khoán trong nông nghiệp (1981-1992), phong tục, tập quán vẫn còn tác động mạnh mẽ tới quyền thừa kế của phụ nữ với đất ruộng. Trong giai đoạn này, đất ruộng vẫn thuộc quyền quản lý của HTX nên về pháp lý, hộ gia đình chưa có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì

1. Đất ruộng nước

1.1. Thời kỳ 1981 - 1992

Những năm từ 1981 – 1992, Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách đổi mới trong nông nghiệp, đặc biệt là Chỉ thị 100-CT/TW và Nghị quyết 10-NQ/TW. Lúc này, các hộ ở Xè II chỉ chia ruộng cho con trai, còn con gái thì không. Kết quả điều tra cho thấy, trong 34 hộ được phỏng vấn, có tới 33 hộ chia ruộng cho con trai (Bảng 1). Theo phong tục của người Mường, phụ nữ khi lấy chồng cư trú bên nhà chồng, và lo liệu đất đai để làm ăn sinh sống cho cặp vợ chồng trẻ là nghĩa vụ bên nhà chồng; vì thế con gái không có quyền thừa kế.

những nghĩa vụ của hộ đối với đất ruộng (giao nộp sản phẩm và thuế cho Nhà nước) khiến họ khó có thể chia đất đó cho con gái khi đi lấy chồng. Đồng thời, hình thức giao nộp nghĩa vụ bằng sản phẩm gây tốn nhiều công sức cũng là lý do để khó chia ruộng cho con gái.

Khi giao khoán ruộng, do số lao động trong xã ít nên diện tích bình quân cho mỗi lao động khá cao (6 sào/ lao động). Đồng thời, các hộ được phép khai phá đất hoang để phát triển kinh tế hộ, do đó khi con gái về nhà chồng không thiếu đất để sản xuất. Đây chính là lý do mà 16 hộ (chiếm 47,06% số hộ được hỏi) đã nêu lý do việc không cho con gái ruộng khi đi lấy chồng.

Khác với con gái, con trai khi tách hộ

đều được chia một phần ruộng để sản xuất. Trong 37 hộ có con trai xây dựng gia đình ở xóm của thời kỳ này, có đến 36 hộ được bố mẹ chia phần đất ruộng để sản xuất (trừ 1 trường hợp đi ở rể). Bảng 2 mô tả các lý do cho con trai đất ruộng của các hộ được phỏng vấn. 32 hộ (chiếm 94% số hộ được hỏi) cho biết việc cho con trai đất ruộng là do phong tục. Những lý do khác cũng ít nhiều xuất phát từ quan niệm của truyền thống phụ hệ.

Bảng 2: Lý do cho con trai đất ruộng khi tách hộ

Lý do	Số hộ trả lời có cho	% / tổng số hộ phỏng vấn
Bố mẹ phải lo cho con trai	16	47 %
Con trai phải lo cho bố mẹ lúc về già	15	44 %
Theo phong tục	32	94 %

Với ruộng *chằm bênh*- loại ruộng nước do các hộ tự khai phá, thì lý do không chia được mọi người giải thích vẫn là phong tục của người Mường. Ngoài ra, còn có nguyên nhân khác: để khai phá loại ruộng này, các hộ phải đầu tư rất nhiều và những người con trai trong gia đình đã góp nhiều công lao động khai phá. Hơn nữa trong thời kỳ này đất rừng chưa giao cho hộ, nên nếu con gái về nhà chồng có nhu cầu và điều kiện lao động, vẫn có thể khai phá những diện tích *chằm bênh* mới.

1.2. Thời kỳ từ 1993 đến nay

Sau khi thực hiện giao đất cho hộ theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, việc chia ruộng cho con trai và con gái ở xóm Xè II đã có sự thay đổi rõ rệt. Nếu như trong thời kỳ giao khoán trong nông nghiệp trước đây, đất ruộng chỉ cho con trai thì sang thời kỳ này, việc chuyển quyền cho con gái đã hình thành và rất phổ biến trong cộng đồng (xem Bảng 3).

Bảng 3: Chia ruộng cho các con khi lập gia đình (sau năm 1993)

Đơn vị tính: % số hộ trả lời

	Có cho	Không cho	Không trả lời
Con gái	88%	9%	3%
Con trai	97%	0%	3%

Với con gái, nhiều hộ đã chia ruộng cho cả những người đi lấy chồng ở xa. Trong xóm có cô con gái đi lấy chồng cách nhà khoảng 10km nhưng bố mẹ vẫn cho cô suất ruộng 1 sào để canh tác. Tuy nhiên ảnh hưởng của tư tưởng phụ hệ đến việc chia ruộng cho con trai và con gái vẫn còn. Trong thời kỳ này, có 88% hộ được hỏi đã trả lời có cho con gái ruộng. Số hộ trả lời không cho con gái đều đưa ra lý do là con gái lấy chồng, trở thành người nhà chồng nên gia đình nhà chồng phải lo liệu cho con dâu.

Như vậy, chính sách giao đất chính là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến

việc chia ruộng cho con gái. Bằng cách thức chia ruộng theo nhân khẩu, người dân đã thay đổi cách nghĩ đối với quyền sử dụng đất ruộng và chia ruộng cho con gái

khi lấy chồng. Lý do cho con gái ruộng vì đó là suất đất của con gái do HTX chia cho đã được 27 hộ (chiếm 79,41% tổng số hộ được hỏi) trả lời (xem Bảng 4).

Bảng 4 : Lý do cho con gái đất ruộng khi đi lấy chồng

Lý do	Số hộ trả lời	%/tổng số hộ trả lời
Đó là suất ruộng của con	27	79,41
Đất đã chia hết, con nào cũng cần đất để làm	22	64,71
Không phân biệt con trai hay con gái	21	61,76

Thời gian này, ruộng đã được chia hết cho các hộ và đất có khả năng khai phá để canh tác không còn, những đôi vợ chồng trẻ chỉ có thể nhận được ruộng từ việc chia ruộng của bố mẹ. Điều này không chỉ thể hiện sự khan hiếm về đất đai mà còn nói lên quan điểm đối xử bình đẳng hơn giữa con trai và con gái trong chuyển quyền sử dụng đất. Việc đối xử bình đẳng hơn đối với con gái còn thể hiện ở tư tưởng không phân biệt con trai hay con gái khi chia ruộng lúa nước (61,76 % số hộ được phỏng vấn).

Mặc dù phần lớn các hộ đều bày tỏ quan điểm sẵn sàng cho con gái ruộng khi đi lấy chồng nhưng trên thực tế, do đất đai không thể di chuyển được nên hầu hết những cô gái lấy chồng xa buộc lòng phải từ bỏ quyền sử dụng đất ruộng, chỉ có những cô gái lấy chồng cùng xóm mới có điều kiện sử dụng phần ruộng được chia. Việc chia ruộng được thông báo với trưởng xóm và nghĩa vụ đóng thuế của phần ruộng được chia sẽ thuộc trách nhiệm của đôi vợ chồng mới tách hộ.

Tuy nhiên, việc người Mường ở xóm Xè II chia ruộng cho con gái khi đi lấy chồng chỉ là hiện tượng mới. Trong thời gian từ năm 1992 – 1996, có 3 người lấy chồng trong xóm nhưng đều không được chia suất ruộng do hợp tác xã đã chia cho gia đình. Chỉ từ sau năm 1999 mới có việc

chia ruộng cho con gái lấy chồng. Người dân xóm Xè II nhớ rằng, lúc này ở xóm có trường hợp con gái người Kinh về làm dâu đã được bố mẹ để chia ruộng. Từ đó, cán bộ xóm đã nhắc nhở các hộ cần chia ruộng cho con gái để đảm bảo cuộc sống. Việc chia cho con gái một khoản tài sản khác thay thế suất ruộng cũng đã thấy ở một số hộ gia đình trong xóm. Đây là một giải pháp hữu hiệu để giải quyết việc các trường hợp sinh sau thời điểm giao đất (không có suất trong sổ đất của gia đình).

Từ khi thực hiện giao đất đến nay, trong xóm có 23 hộ mới lập. Tất cả các hộ này đều có đất nông nghiệp do bố mẹ chia cho con trai để canh tác. Hộ nào ít cũng được chia 1 sào ruộng (1 suất), còn hộ nhiều được trên dưới 2 sào. Khi được hỏi lý do cho con ruộng nhiều hơn định suất, các hộ này đều nói vì muốn con cái đảm bảo đủ lương thực chi dùng trong gia đình. Khi phỏng vấn số hộ gia đình nêu trên, nếu như trước đây có 94% số hộ đưa ra lý do cho con trai ruộng là do phong tục thì đến nay tỷ lệ này chỉ còn 47%. Cũng như con gái, con trai khi chuyển đi ở xa cũng không thể mang phần ruộng của mình, nhưng họ lại hoàn toàn có quyền trở về sử dụng mảnh đất đó, hay nhường lại quyền sử dụng cho một người nào trong gia đình và thậm chí có quyền bán cho người khác.

2. Đất thổ cư

2.1. Thời kỳ trước Nghị định 02/CP

Trong thời kỳ trước khi có Nghị định 02/CP (năm 1994), theo nguyên tắc, đất rừng thuộc quyền quản lý của Nhà nước hay tập thể, nhưng thực tế, mọi người đều có quyền tiếp cận nguồn tài nguyên này. Vì thế, các hộ có quyền chọn bất cứ khu đất nào chưa có người sử dụng để làm đất thổ cư. Lúc đó, do đất rừng còn nhiều nên để tìm được một khu đất làm thổ cư không khó khăn. Các hộ khi ra ở riêng đều tìm cho mình một khu đất vừa ý để tiện canh tiện cư, và bố mẹ không cần chia nhỏ thổ đất đang ở cho con cái khi tách hộ.

Kết quả phỏng vấn cho thấy, việc chia đất thổ cư của các hộ không được đặt ra trong thời kỳ này. Lý do chung là bởi đất còn nhiều. Do địa hình dốc nên để có được một mảnh đất làm nhà, các hộ phải đầu tư khá nhiều công sức san nền. Điều này khiến các bậc bố mẹ nghĩ rằng, nếu cho con những mảnh đất đang canh tác để làm chỗ ở cũng không phải là chia đất thổ cư cho con.

Trường hợp con gái lấy chồng xa nhưng gia đình nhà chồng khó khăn phải quay về sinh sống tại xóm đều được bố mẹ hoặc anh em hỗ trợ san đất làm nhà. Xóm Xè II trong thời kỳ này có 3 người như vậy. Cả 3 người này đều cho rằng bố mẹ, anh em chỉ giúp đỡ làm nhà chứ không phải chia đất cho họ, dù nơi họ ở liền kề khu đất của những người ruột thịt, thậm chí đó là vườn của bố mẹ.

2.2. Sau khi giao đất rừng theo Nghị định 02/CP

Thực hiện Nghị định 02/CP, tất cả đất đồi rừng đều đã thuộc quyền quản lý của các hộ. Do vậy khi một hộ mới hình thành, để có đất thổ cư, chỉ có thể có được do hộ khác san sẻ và không còn quyền tự lựa

chọn chỗ ở như trước nữa. Lúc này, hình thức chia đất cho con để làm đất thổ cư đã xuất hiện ở xóm Xè II.

Sau khi giao rừng đã có 19 hộ mới xây dựng và tách ra ở riêng tại xóm. Cả 19 hộ này đều được gia đình bố mẹ hoặc anh em chồng chia đất và hỗ trợ làm nhà, nhưng không được hỗ trợ từ phía nhà vợ. Cả 34 hộ được phỏng vấn đều cho biết chỉ cho con trai đất để làm đất thổ cư, với lý do chủ yếu là bởi phong tục của người Mường: việc lo đất ở là nghĩa vụ của gia đình bên chồng. Loại đất này lại được chia không phải theo định suất, nên chính các cô gái cũng nghĩ không có quyền đòi hỏi gia đình họ. Mặt khác, diện tích thổ cư không nhiều và các hộ vẫn có đủ đất để chia cho con trai mà không cần đến sự hỗ trợ của gia đình con dâu. Trong những trường hợp đặc biệt, nếu gia đình người chồng gặp khó khăn về đất thổ cư thì có thể nhận được sự trợ giúp của phía nhà vợ.

3. Đất lâm nghiệp

3.1. Trước khi giao rừng theo Nghị định 02/CP

Theo kết quả các cuộc phỏng vấn, trong thời kỳ này mới chỉ có một số ít hộ chia đất lâm nghiệp cho con trai. Đất vườn đồi các hộ được giao năm 1984 là phần đất gắn liền với đất ở của các hộ, do vậy việc thừa kế những khu đất này phụ thuộc vào thừa kế nhà ở. Với những khu đất đồi rừng khác, việc chuyển quyền sử dụng phụ thuộc vào từng gia đình.

Từ những năm đầu thập kỷ 80, một số hộ đã tự đầu tư và phát triển đất đồi rừng. Trong thời kỳ này đất lâm nghiệp chưa được giao cho hộ. Vì thế việc chia cho con đất lâm nghiệp trong hộ hoàn toàn là sự đồng thuận của các hộ, không hề có tác động của chính sách. Theo ý kiến của tất cả 34 hộ được phỏng vấn, thời kỳ này, các

hộ không chia đất đồi rừng cho con gái khi lấy chồng, và phần đất này nếu có chia thì chỉ cho con trai. Lý do được giải thích vẫn là theo phong tục.

Trên đất đồi rừng, các hộ đã trồng cây lấy gỗ như xoan, keo, mỡ, và do chu kỳ thu hoạch của những loại cây này dài nên họ giữ lại để sử dụng trong gia đình hoặc khi thu hoạch sẽ chia sản phẩm cho con. Với những khu đồi rừng trồng cây lâm nghiệp lấy gỗ, các hộ không chia cho con, bất kể là trai hay gái. Sau khi thu hoạch hết sản phẩm, ai có nhu cầu sẽ tiếp tục sử dụng đất. Thường một trong số hộ tách ra của gia đình gốc sẽ ở ngay hoặc gần khu đồi rừng này để thuận tiện trong việc bảo vệ và tiếp tục quản lý đất đai sau khi thu hoạch sản phẩm. Kết quả điều tra cho thấy, chưa có trường hợp nào con gái được chia một phần sản phẩm thu được từ đất đồi rừng.

Với diện tích đất dùng để canh tác cây hàng năm như lúa nương, sắn, các hộ thường không chia cho con. Do diện tích rừng có thể khai phá để canh tác nông nghiệp còn nhiều nên các hộ mới tách thường tìm lấy những mảnh rừng mới để khai phá. Tuy nhiên do hạn chế về lao động nên có những cặp vợ chồng mới tách hộ vẫn phải làm chung với bố mẹ chồng. Đôi khi, bố mẹ nhường lại những mảnh đất thuận tiện về canh tác cho con trai khi họ ra ở riêng. Trong trường hợp đặc biệt, họ mới nhường đất rừng cho con gái.

3.2. Sau khi giao rừng theo Nghị định 02/CP

Sau khi Nghị định 02/CP được ban hành, năm 1995 Ủy ban Nhân dân xã đã tiến hành giao đất rừng cho các hộ. Cơ sở để giao đất rừng là dựa trên thực trạng sử dụng đất rừng của từng hộ. Những khu đồi rừng chưa có hộ nào khai phá được xã

giao cho những hộ có khả năng, điều kiện và nhu cầu sử dụng.

Việc chia đất lâm nghiệp cho con cũng mới chỉ diễn ra đối với con trai. Các hộ được phỏng vấn đều thể hiện quan điểm, chia đất lâm nghiệp cho con là theo tập tục truyền thống. Trong khi đó có rất ít ý kiến cho rằng các hộ cần phải chia đất lâm nghiệp cho cả con gái. Để lý giải cho sự khác biệt này, các hộ đưa ra lý do đất lâm nghiệp là phần đất xã giao theo hộ. Hơn nữa đất lâm nghiệp khi giao cần phải đầu tư lao động và tài chính mới có thể canh tác được. Do vậy, theo quan niệm của người dân thì đây là đất của bố mẹ chứ không phải của mọi thành viên trong gia đình. Đó là điểm khác biệt lớn so với đất ruộng nước.

Một lý do nữa làm các hộ không chia cho con gái đất lâm nghiệp, đó là diện tích đất lâm nghiệp của các hộ vẫn còn đáp ứng đủ nhu cầu cho con khi tách hộ. Có những hộ bày tỏ quan điểm sẵn sàng chia đất cho con gái nhưng vì nhà chồng họ còn nhiều đất rừng nên việc đó không cần thiết. Điều này cũng chứng minh cho sự tồn tại và ảnh hưởng của các quan niệm truyền thống: bố mẹ phải có trách nhiệm đối với con trai khi họ ra ở riêng; còn với con gái, chỉ hỗ trợ đất lâm nghiệp khi nào nhà chồng không có điều kiện.

Việc chia đất lâm nghiệp cho con ở mỗi hộ gia đình cũng có sự khác nhau với từng loại đất như sau:

- *Đất trồng cây lấy gỗ*: Cũng giống như thời kỳ trước khi giao rừng, tất cả các hộ đều không chia cho con bất kể đó là trai hay gái. Lý do khiến các hộ không chia cũng không khác gì so với trước: đó là do đầu tư lớn và chu kỳ canh tác dài. Việc trông coi rừng trồng cây lâm nghiệp không đòi hỏi các hộ phải đầu tư nhiều về tài chính và lao động cũng là lý do khiến họ không muốn chia rừng trồng cho con. Mặt

khác, sau chu kỳ canh tác, các hộ sẽ có một khoản thu nhập lớn nên thay vì chia đất lâm nghiệp, người ta có thể chia sản phẩm thu được từ rừng trồng. Sản phẩm gỗ thu được từ rừng thường được các hộ sử dụng cho mục đích làm nhà hoặc đem bán để lấy tiền làm nhà. Đó cũng là lý do làm cho con gái không nhận được phần chia sản phẩm từ loại rừng này.

- *Đất chè:* Việc trồng chè mới được phát triển tại địa phương nên diện tích của các hộ còn ít. Để cải tạo thành đất canh tác chè, họ phải đầu tư nhiều cả về lao động và kinh phí. Người ta vẫn quan niệm rằng, khi con gái đi lấy chồng là trở thành người của nhà chồng nên không chia đất chè cho con gái. Mặt khác, người con gái đó sẽ cùng gia đình chồng hoặc gia đình riêng của họ phát triển diện tích trồng chè. Còn với con trai, vẫn vì lý do bố mẹ phải có trách nhiệm nên khi mới tách hộ, để đảm bảo cho họ có nguồn thu nhập ổn định, thường bố mẹ chia cho họ một ít đất chè (tùy theo từng điều kiện mà có thể nhận được khoảng từ 1-2 sào).

Trong trường hợp cặp vợ chồng mới tách hộ quá khó khăn, nhà vợ có thể cho một ít đất chè hoặc có thể cho thu hoạch một phần sản phẩm trong những thời điểm nhất định. Việc này cũng được coi là sự giúp đỡ chứ không phải là nghĩa vụ hay trách nhiệm của cha mẹ với con gái.

- *Đất nương:* Ngay từ trước khi giao rừng, các hộ không còn phát nương trồng lúa nữa mà chỉ phát nương trồng sắn. Trong vài ba năm trở lại đây, do diện tích canh tác cây chè đang được các hộ chú trọng đầu tư phát triển, nên nhiều nương sắn đang được các hộ dần chuyển sang thành đất chè. Việc chuyển từ đất trồng sắn sang đất chè sẽ giúp các hộ giảm bớt đầu tư lao động hơn so với việc phát những mảnh rừng còn hoang để trồng chè. Thông thường với đất nương rẫy, các hộ

không chia cho con mà giữ lại để đầu tư, chuyển thành đất trồng chè. Để giải thích việc không chia cho con đất nương sắn, các hộ nêu lý do là vẫn còn đất để cho con đầu tư diện tích trồng chè. Tuy nhiên trong những trường hợp đặc biệt, các mảnh nương gần đất ở của hộ mới tách có thể được bố mẹ nhường lại để họ thuận tiện hơn cho trông nom, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm.

- *Đất chưa sử dụng:* Đất rừng mới giao cho các hộ, do thiếu lao động và kinh phí để đầu tư khai thác nên diện tích vẫn còn nhiều. Với loại đất này, tùy thuộc vào điều kiện địa hình và chất đất của từng khu đất mà các hộ có thể chia hoặc không chia cho con trai.

- *Đất có khả năng đầu tư canh tác chè và cây hàng năm:* Việc chia loại đất này cũng chỉ mới dành cho con trai. Điều này cũng vẫn được giải thích bởi phong tục tập quán. Mặt khác, do loại đất này còn nhiều nên cũng không cần thiết phải chia cho con gái.

- *Đất không có khả năng đầu tư canh tác:* Với loại đất này, các bậc cha mẹ đều giữ lại và không chia cho các con khi tách hộ. Đất được các thành viên (kể cả khi tách hộ) cùng sử dụng như chăn thả gia súc, thu hái lâm sản phụ...

4. Kết luận

Việc thực hiện chính sách giao đất, giao rừng đã làm xuất hiện trở lại hình thức chia đất cho con ở người Mường xóm Xè II. Tuy nhiên, do cách thức giao đất có sự khác biệt với từng loại đất khiến các gia đình người Mường ở đây cũng có cách xử lý khác nhau khi chia đất cho con. Rõ ràng, cách thức đó đã góp phần tạo ra quan niệm về quyền của mỗi thành viên trong hộ đối với đất được giao.

Giao đất theo nhân khẩu đối với ruộng nước khiến người ta cho rằng, mỗi thành

viên trong hộ đều có một phần đất được giao, và điều này đã làm thay đổi tập tục chia đất cho con theo chiều hướng bình đẳng hơn. Trong khi đó, các loại đất khác được giao chung cho hộ lại tạo nên quan niệm là đất ấy thuộc của bố mẹ, bởi số thành viên trong mỗi hộ không hề ảnh hưởng đến việc hộ được giao nhiều hay ít đất. Vì vậy, việc giao loại đất này chưa làm thay đổi tập quán trong chia đất cho con của người Mường ở đây.

Việc chia đất cho con hiện nay của người Mường ở xóm Xè II còn chịu tác động bởi luật tục. Điều này đã góp phần tạo nên sự bất bình đẳng giữa con trai và con gái trong chia đất khi tách hộ. Mặt khác, giao đất còn làm nảy sinh tình trạng mất đất đối với những người chuyển cư đến vùng xa quê cũ.

Tài liệu tham khảo

- Luật đất đai, luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật đất đai.* 1998. Nhà xuất bản Bản đồ.
- Ban chấp hành Đảng bộ xã Văn Miếu. 1992. *Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Văn Miếu 1946-1992.*
- Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, 13/1/1981 về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”.
- Jeane Cuisinier. 1995. *Người Mường* (bản dịch). Hà Nội, Nxb Lao động.
- Nghị định 64/CP của Chính phủ, 27/9/1993.
- Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, 5/4/1988.
- Ủy ban Nhân dân huyện Thanh Sơn. *Quy định Hoàn chỉnh cơ chế khoán sản phẩm, tăng cường công tác quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp.* Ngày 10 tháng 5 năm 1984.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phú. 15/3/1991. *Quyết định Về một số chủ trương, chính sách phát triển kinh tế xã hội miền núi.*
- Vương Xuân Tình, Bùi Minh Đạo. 2000. *Truyền thống sở hữu và sử dụng đất đai của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.* Tổng cục Địa chính. Báo cáo.

RỪNG GIÀU, NGƯỜI NGHÈO: KIỂM SOÁT....(tiếp theo trang 76)

thái quản lý rừng nhà nước, chỉ ra mối quan hệ giữa các hình thái hiện tại với những hình thái được xây dựng từ thời chế độ thực dân.

Cuốn sách kết thúc bằng một ghi chú lạc quan một cách ngạc nhiên. Phần tranh luận về lâm nghiệp xã hội tổng hợp còn hơi yếu do vai trò chủ đạo của nhà nước và do sức mạnh của hệ tư tưởng được thảo luận trong phần chính của cuốn sách. Độc giả có thể băn khoăn muốn hỏi tác giả, tại sao nhà nước Indonesia lại muốn từ bỏ việc kiểm soát tài nguyên rừng. Trong cùng thời gian này, hệ thống chính trị của Indonesia đã trở nên dân chủ hơn nhiều so với một thập kỷ trước đó. Triển vọng hợp pháp hóa quyền tiếp cận rừng của người dân bây giờ có thể sẽ tốt đẹp hơn trước rất nhiều.

* Nancy Lee Peluso. Nhà xuất bản trường Đại học Tổng hợp California, Berkely. 1992, 321 trang. Khổ 14,5x20,5cm (Nguyên bản tiếng Anh: “Rich Forests, Poor People: Resource Control and Resistance in Java”, University of California Press in Berkeley).